

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HNGĐ-ST

Ngày 31 - 5 - 2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quốc Định và bà Nguyễn Thị Quyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Sỹ Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2023 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị L, sinh năm 1989; địa chỉ: Số 12B/TT62, khu đô thị Nam 32, thị trấn Tr, huyện H, Thành phố H; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Văn Tr, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn Đ, xã Tr, huyện L, tỉnh H; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 9 năm 2022; bản tự khai, lời khai của nguyên đơn chị Trần Thị L; bản tự khai của bị đơn anh Lê Văn Tr, nội dung vụ án như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị L kết hôn với anh Lê Văn Tr là tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 08/01/2007 tại Ủy ban nhân dân xã Nhân Hưng (nay là xã Trần Hưng Đạo), huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam. Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn.

Theo chị Trần Thị L trình bày: Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Tr thường xuyên uống rượu say về gây mâu thuẫn, đánh chửi chị. Có lần anh Tr uống rượu say, đánh đập gây thương tích chị phải đi bệnh viện điều trị. Gia đình hai bên đã nhiều lần hoà giải nhưng anh Tr không thay đổi tính nết. Đến ngày

12/7/2022, sau khi vợ chồng cãi chửi nhau chị xác định không thể tiếp tục chung sống cùng với anh Tr nữa nên đã ly thân với anh Tr cho đến nay. Chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị được ly hôn với anh Lê Văn Tr.

Ý kiến của anh Lê Văn Tr: Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do công việc làm ăn áp lực, vợ chồng anh làm nghề buôn bán gia cầm và làm vườn, cuộc sống vất vả nên mỗi khi anh uống rượu vào không làm chủ được bản thân, nên có một vài lần đánh chửi chị L như chị L đã trình bày tại Toà án. Khoảng tháng 7/2022, sau khi vợ chồng cãi chửi nhau, chị L đưa con chung là cháu Lê Thanh H lên Thành phố Hà Nội sinh sống và làm ăn cho đến nay, trong thời gian này anh đã nhiều lần đi tìm để vợ chồng nói chuyện và đón chị L về đoàn tụ nhưng chị L không muốn gặp anh. Nay anh xác định vợ chồng vẫn còn tình cảm, anh đề nghị được đoàn tụ cùng với chị L để vợ chồng tiếp tục chung sống nuôi dạy các con.

- *Về con chung*: Chị L và anh Tr đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Thanh H, sinh ngày 26/02/2007 và cháu Lê Hoàng Đ, sinh ngày 30/3/2011. Cháu H do chị L đang trực tiếp nuôi dưỡng, cháu Đ do anh Tr đang trực tiếp nuôi dưỡng.

Nếu vợ chồng ly hôn: Chị L và anh Tr đề nghị giao cháu Lê Thanh H cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng; giao cháu Lê Hoàng Đ cho anh Tr tiếp tục nuôi dưỡng cho tới khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị L và anh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- *Về tài sản, công nợ chung và các vấn đề khác*: Chị L và anh Tr đều không yêu cầu Toà án giải quyết.

Toà án đã tiến hành xác minh, thu tập tài liệu, chứng cứ tại địa phương xã Tr, xác định: Vợ chồng chị L và anh Tr đều lao động tự do, kinh tế ổn định. Tuy nhiên, quá trình chung sống đã có vài lần chị L bỏ nhà đi sau đó vợ chồng lại về đoàn tụ, theo dư luận địa phương thì anh Tr hay uống rượu dẫn đến đánh chửi vợ con, thời gian gần đây chị L đã bỏ nhà đi anh Tr một mình nuôi con, cháu Đ hiện ở với bố và có cuộc sống ổn định.

Tại phiên toà:

- Nguyên đơn, chị Trần Thị L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh Lê Văn Tr. Về con chung: Chị L đề nghị giao cháu Lê Thanh H cho chị L nuôi dưỡng; giao cháu Lê Hoàng Đ cho anh Tr nuôi dưỡng cho tới khi các cháu đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Về tài sản chung, công nợ và các vấn đề khác: Chị L không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Bị đơn, anh Lê Văn Tr vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân có ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị giải quyết ly hôn giữa chị Trần Thị L và anh Lê Văn Tr. Về con chung: Giao cháu Lê Thanh H, sinh ngày 26/02/2007 cho chị L nuôi dưỡng; giao cháu Lê Hoàng Đ, sinh ngày 30/3/2011 cho anh Tr nuôi dưỡng cho tới khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Tr và chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem tại phiên tòa; ý kiến của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do chị Trần Thị L cung cấp, có cơ sở xác định quan hệ pháp luật là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị L và anh Lê Văn Tr là hợp pháp.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Chị L thì cho rằng vợ chồng chung sống đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Tr hay uống rượu về đánh chửi chị L gây thương tích phải đi khám và điều trị tại bệnh viện, bản thân anh Tr cũng không quan tâm, chăm sóc dẫn đến vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cuộc sống không còn hạnh phúc. Anh Tr thừa nhận do công việc vất vả nên khi uống rượu vào không làm chủ được bản thân nên có vài lần đánh chửi chị L, nhưng anh Tr xác định vợ chồng vẫn còn tình cảm chưa đến mức ly hôn. Tuy thời gian và nguyên nhân mâu thuẫn chị L và anh Tr đưa ra là khác nhau, nhưng anh chị đều xác nhận vợ chồng sống ly thân từ ngày 12/7/2022, chị L đã đưa con gái lớn lên thành phố Hà Nội sinh sống, vợ chồng không còn quan hệ tình cảm từ đó cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh Tr có nguyện vọng đoàn tụ, nhưng chị L vẫn cương quyết xin ly hôn.

Từ những phân tích nêu trên, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị L và anh Tr đã kéo dài nhiều năm nay, cuộc sống chung không có hạnh phúc, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị L là có căn cứ, phù hợp với thực tế và pháp luật quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Trần Thị L và anh Lê Văn Tr đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Thanh H và cháu Lê Hoàng Đ. Quá trình giải quyết vụ án, chị L và anh Tr thoả thuận giao cháu Lê Thanh H cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng; giao cháu Lê Hoàng Đ cho anh Tr tiếp tục nuôi dưỡng cho tới khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị L và anh Tr không yêu cầu phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Xét thấy, yêu cầu được nuôi con là quyền và nghĩa vụ của các bên, thoả thuận của chị L và anh Tr là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với ý kiến của cháu H và cháu Đ; cả chị L và anh Tr đều có đủ điều kiện nuôi con, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các cháu, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các đương sự. Hội đồng xét xử thấy nên giao cháu H cho chị L nuôi dưỡng, giao cháu Đ cho anh Tr nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con, do các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Các đương sự đều không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, các Điều 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Trần Thị L và anh Lê Văn Tr.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Thanh H, sinh ngày 26/02/2007 cho chị Trần Thị L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Lê Hoàng Đ, sinh ngày 30/3/2011 cho anh Lê Văn Tr tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho tới khi các cháu đủ 18 tuổi, tự lập.

Chị L và anh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa

án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Trần Thị L phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0001893 ngày 03/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tối cao (Vụ GDKT I);
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- UBND xã Trần Hưng Đạo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Quốc Huy